

NGHÈO ĐA CHIỀU VÀ CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

TS. Nguyễn Thị Minh, Th.s Hoàng Thị Thanh Tâm, Th.s Phạm Hương Huyền

*Đại học Kinh tế Quốc dân**

Đinh Thị Dương

Trường Đại học Sao Đỏ Hải Dương

Chỉ số nghèo đa chiều MPI- được UNDP giới thiệu đầu tiên vào năm 2010 - là một thước đo mang tính tổng hợp về sự nghèo khó của con người. Trong bài viết này chúng tôi xây dựng chỉ số nghèo đa chiều cho các tỉnh thành Việt Nam trong năm 2008 và đánh giá tác động của một số yếu tố lên chỉ số này, trong đó quan tâm tới chất lượng điều hành và quản lý của chính quyền địa phương.

1. Giới thiệu

Quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững không chỉ hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nói chung mà còn cần đảm bảo rằng quá trình này bao phủ mọi tầng lớp dân chúng trong xã hội. Việc đảm bảo này không chỉ là nhiệm vụ chính trị của các chính phủ và chính quyền địa phương mà còn là điều kiện cần thiết để đảm bảo tính bền vững của quá trình phát triển và tăng trưởng kinh tế. Khi tồn tại một bộ phận dân chúng bị bỏ rơi trong quá trình phát triển và sống trong tình trạng nghèo túng thì không những tạo ra một sự lãng phí về nguồn lực mà còn gây ra nguy cơ về sự bất ổn xã hội, làm ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế. Vì vậy, một trong những chỉ tiêu để đánh giá chất lượng của tăng trưởng và phát triển kinh tế là mức độ nghèo túng của bộ phận dân cư gặp khó khăn trong xã hội.

Khái niệm về sự nghèo túng không còn đơn thuần là nghèo về thu nhập như quan niệm trước đây nữa, mà nó bao hàm nghèo túng nhìn từ các khía cạnh khác trong cuộc sống con người như sức khỏe, kiến thức, điều kiện sống,... – chính là những yếu tố cần thiết cho một cuộc sống bình thường. Mức độ nghèo túng theo từng khía cạnh là khác nhau giữa các địa phương, tùy thuộc vào chính sách kinh tế xã hội cũng như thứ tự ưu tiên của mỗi địa phương. Vì vậy, để đánh giá mức độ nghiêm trọng của sự nghèo túng cũng như để đưa ra các giải pháp thích hợp trong việc giải quyết vấn đề nghèo, chúng ta cần đưa ra

chỉ số nghèo đa chiều (MPI- multidimensional poverty index), cơ cấu của chỉ số này cũng như các yếu tố tác động đến nó.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sẽ xây dựng chỉ số MPI cho các tỉnh thành Việt Nam trong năm 2008, và xem xét mối liên hệ tương quan giữa tình trạng nghèo đa chiều với các chỉ số kinh tế vĩ mô cũng như với chất lượng quản lý của chính quyền địa phương. Mục đích của nghiên cứu là nhằm đưa ra một bức tranh toàn cảnh về tình trạng nghèo đa chiều tại Việt Nam, từ đó có thể cung cấp cơ sở cho việc xây dựng các chính sách giảm nghèo một cách hữu hiệu hơn.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Nghèo đa chiều, một số khái niệm và phương pháp đo lường

Báo cáo phát triển con người (UNDP, 1990) đã đưa ra định nghĩa “phát triển con người” (human development) là một quá trình mở rộng lựa chọn và nâng cao điều kiện sống của con người, trong đó có ba điều kiện cơ bản nhất bao gồm: sức khỏe, học vấn và các điều kiện vật chất để đảm bảo cuộc sống bình thường. Khi ba điều kiện này không được đảm bảo thì con người cũng sẽ không có cơ hội để đạt được các điều kiện khác của cuộc sống như quyền con người, quyền được tôn trọng, quyền tự do, quyền được công hiến,... Nói một cách khác, “phát triển con người” là một khái niệm mang hàm nghĩa đa chiều, không chỉ đơn thuần là phát triển về kinh tế.

Từ khái niệm đa chiều về phát triển con người, UNDP (1997) đã đưa ra khái niệm đầu tiên về nghèo đa chiều HPI như sau:

Chỉ số nghèo tổng hợp HPI: Chỉ số nghèo tổng hợp HPI (human poverty index) được xây dựng trong báo cáo phát triển con người (UNDP, 1997) dùng để đo lường mức độ nghèo đa chiều với ba khía cạnh của cuộc sống, bao gồm ba chỉ số con: tuổi thọ, trình độ văn hóa và điều kiện sống. Chỉ số này được tính theo công thức sau:

$$HPI = \left(\frac{P_1^3 + P_2^3 + P_3^3}{3} \right)^{1/3} \quad (2.1)$$

Trong đó: P_1 là chỉ số đo mức nghèo về tuổi thọ, P_2 là chỉ số đo mức nghèo về tri thức, P_3 là chỉ số đo mức nghèo về điều kiện sống theo khía cạnh dịch vụ cung cấp.

Tuy có cải tiến hơn so với chỉ số nghèo khi tính đơn thuần theo thu nhập nhưng HPI cũng bộc lộ một số hạn chế. Chẳng hạn như chỉ số này không quan tâm đến một số khía cạnh khác cũng rất quan trọng trong việc xác định tình trạng nghèo túng như mức thu nhập hay điều kiện về nhà ở,... (Krishnaji, 1997). Do những hạn chế này, Tổ chức sáng kiến phát triển con người và nghèo đói (OPHI) hợp tác với UNDP đã xây dựng chỉ số nghèo đa chiều MPI, như sau:

Chỉ số nghèo đa chiều MPI

Chỉ số nghèo đa chiều (multidimensional poverty index) lần đầu tiên được giới thiệu bởi UNDP trong báo cáo phát triển con người năm 2010, là một chỉ số hoàn thiện hơn so với chỉ số HPI trong việc phản ánh tình trạng nghèo đa chiều. Tương tự như với chỉ số HPI, chỉ số MPI cũng bao gồm ba khía cạnh là giáo dục, y tế và điều kiện sống và được xây dựng dựa trên phương pháp của Alkire- Forsters (2007). Một cách đơn giản, chỉ số MPI của nước i được tính bởi công thức:

$$MPI_i = H_i \cdot A_i$$

Trong đó H_i và A_i được đo bởi các công thức sau:

$$H_i = \frac{q_i}{n_i}; A_i = \frac{\sum_{j=1}^n c_{ij}}{q_i \cdot d}$$

với q_i là số người thuộc diện nghèo đa chiều, n_i là

tổng dân số nước i , d là tổng số chỉ số thành phần tạo nên chỉ số MPI, c_{ij} là tổng có trọng số các chiều nghèo của người dân thứ j trong nước i . Từ công thức này có thể thấy rằng H_i phản ánh độ phổ biến của sự nghèo túng, còn A_i thể hiện cho mức độ nghiêm trọng của sự nghèo túng. Như vậy, MPI cho phép đo lường cả bề rộng và bề sâu của sự nghèo túng. Điều này làm cho MPI có những ưu điểm đáng kể hơn so với HPI trong việc phản ánh mức độ nghèo đa chiều.

2.2 Một số kết quả nghiên cứu

Bài viết này quan tâm đến nghèo đa chiều sử dụng phương pháp đo lường Alkire- Forster nên chúng ta sẽ tập trung vào các nghiên cứu sử dụng phương pháp này.

Các tác giả Sabina Alkire và Maria Emma Santos (2010) là những tác giả đầu tiên xây dựng chỉ số nghèo đa chiều MPI. Chỉ số này sau đó được đưa vào báo cáo của Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc vào năm 2010. Trong công trình này, chỉ số MPI được tính toán cho 104 nước đang phát triển, trong đó chỉ số MPI được tổng hợp từ 10 chỉ số con thể hiện cho ba khía cạnh bao gồm giáo dục, y tế, và điều kiện sống của người dân. Công trình này đã cung cấp một bức tranh đầy đủ hơn về sự nghèo túng của người dân so với khi dùng mức thu nhập đơn thuần làm chỉ số nghèo. Chẳng hạn, khi chỉ quan tâm đến nghèo về thu nhập thì trong số người được khảo sát ở 104 quốc gia nghiên cứu, chỉ có 1.44 tỷ người được xem là nghèo theo thu nhập nhưng có tới 1.75 tỷ người được cho là nghèo đa chiều. Sự khác biệt này, theo các tác giả, cho thấy sự cần thiết của chỉ số nghèo đa chiều thay vì chỉ sử dụng chỉ số nghèo theo thu nhập, trong việc nghiên cứu sự túng thiếu của người dân. Chỉ số nghèo đa chiều cũng cho thấy cơ cấu nghèo đa chiều cũng như mức độ trầm trọng của nghèo đa chiều là khác nhau giữa các quốc gia cũng như các vùng địa lý, tùy thuộc vào điều kiện địa lý cũng như chính sách, thể chế của mỗi quốc gia. Bức tranh về nghèo đa chiều giúp cho mỗi quốc gia nhìn nhận được cụ thể hơn thực trạng nghèo của người dân, từ đó đưa ra những quyết sách thích hợp trong việc giải quyết vấn đề nghèo và hướng tới mục tiêu thiên niên kỷ của các quốc gia.

Ngoài công trình kể trên dành cho việc tính toán MPI theo cấp quốc gia, một số tác giả cũng tính MPI ở cấp thấp hơn, và do đó các chỉ số con dùng trong việc xây dựng MPI cũng có một số thay đổi. Chẳng

hạn Aasha Kapur Mehta (2010) đã tính toán MPI theo đơn vị huyện cho Ấn Độ. Trong công trình này, ngoài các chỉ số con thông thường dùng để tính toán MPI, tác giả còn sử dụng thêm chỉ số khác, là cơ sở hạ tầng của địa phương. Kết quả tính toán cho thấy rằng có một sự phân tán rõ rệt trong chỉ số nghèo đa chiều giữa các huyện của Ấn độ, trong đó những địa phương có chỉ số nghèo cao gấp ba lần địa phương khác. Ngoài ra, cũng có những kết quả đáng chú ý, chẳng hạn như vùng phía bắc UP của Ấn Độ là vùng nghèo nhất, nhưng không huyện nào trong vùng này lọt vào 7 huyện có chỉ số MPI nghèo cao nhất của Ấn Độ. Về cơ cấu của nghèo đa chiều, tác giả nhận thấy rằng mù chữ và tỷ lệ trẻ sơ sinh bị chết là hai yếu tố chính đóng góp cho chỉ số nghèo ở các địa phương tại Ấn Độ.

Caroline Dewilde (2008) xây dựng chỉ số nghèo đa chiều cho các quốc gia châu Âu. Do các nước trong nghiên cứu đều là các quốc gia phát triển nên chỉ số đo nghèo cũng có những sự khác biệt so với các nước đang phát triển. Chẳng hạn “không đủ tiền để đi nghỉ trong năm” hoặc “không mời được bạn bè ăn uống mỗi tháng một lần” đều được hiểu là nghèo. Trong nghiên cứu này, tác giả cũng tìm hiểu về các nhân tố tác động đến chỉ số nghèo của các quốc gia, trong đó quan tâm tới các chính sách thể chế, bao gồm: thị trường lao động, hỗ trợ thất nghiệp, hỗ trợ gia đình,... Tác giả nhận thấy rằng sự khác biệt về chính sách và thể chế có tác động tới chỉ số nghèo của các quốc gia trong nghiên cứu.

Tóm lại, có thể thấy rằng việc xây dựng và tính toán chỉ số MPI tùy thuộc vào mức độ phát triển kinh tế xã hội của từng quốc gia.

Ở Việt Nam, một nghiên cứu nhằm đánh giá

nghèo đa chiều ở khu vực đô thị đã được một nhóm nghiên cứu với sự hỗ trợ của UNDP tiến hành với hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Trong nghiên cứu này, các tác giả điều tra dữ liệu từ hai thành phố với tổng cộng 8208 cá nhân, từ đó xây dựng chỉ số MPI thông qua tám chỉ số con, bao gồm: thu nhập, giáo dục, sức khỏe, an sinh xã hội, các dịch vụ tiện ích, điều kiện sống, mức độ an toàn và sự hòa nhập cộng đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng trong tám chiều kể trên, có ba chiều nghèo là còn khá phổ biến ở người dân hai thành phố này, bao gồm: tiếp cận với an sinh xã hội, dịch vụ tiện ích và điều kiện sống. Ngoài ra các tác giả cũng nhận thấy rằng, những người nhập cư vào hai thành phố thường có khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng, và một số trong họ khó tiếp cận với y tế.

3. Chỉ số MPI và mô hình đánh giá các yếu tố tác động tới MPI

3.1. Xây dựng chỉ số MPI cho các tỉnh năm 2008

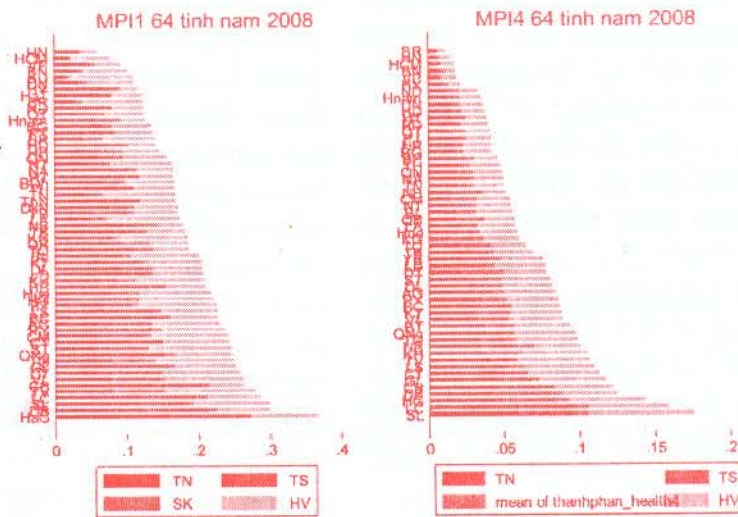
a. Nguồn số liệu: số liệu được lấy từ bộ số liệu VHLSS năm 2008 và một số số liệu vĩ mô khác được lấy từ Tổng cục Thống kê. Ngoài ra chúng tôi cũng sử dụng các số liệu liên quan đến thể chế, được cung cấp bởi Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam VCCI.

b. Xác định các chỉ số con: Chúng tôi tập trung vào 4 chiều: Thu nhập, Sức khỏe, Giáo dục, và điều kiện sống. Các khía cạnh này được tổng hợp từ 9 chỉ số con, với trọng số được cho trong bảng dưới đây.

Mỗi chiều được gán trọng số bằng nhau, và mỗi chỉ số con trong cùng một chiều cũng được gán trọng số bằng nhau. Việc lấy trọng số như vậy được

Khía cạnh	Chỉ số con/ điểm giới hạn	Trọng số
Thu nhập	Thu nhập bình quân – thấp hơn mức cận nghèo	2
Sức khỏe – y tế	Bị ốm nặng trong 12 tháng, không đi làm hoặc đi học được trong ít nhất 30 ngày	1
	Ốm nhưng không đủ tiền và phải bán đồ đạc chứ không được bảo hiểm (nghèo về khả năng được chữa bệnh)	1
Học vấn	> 18 tuổi nhưng không tốt nghiệp trung học cơ sở	2
	7-18 tuổi nhưng không đến trường hoặc không tốt nghiệp THCS	2
Điều kiện sống	Không có điện sinh hoạt	0.4
	Không có nước máy để uống	0.4
	Vệ sinh: không có nhà vệ sinh	0.4
	Nhà ở (không có nhà ở hoặc ở nhà tạm)	0.4
	Không có các vật dụng cơ bản (xe máy, xe đạp, ti vi, tủ lạnh, bếp ga bếp điện)	0.4

Hình 1: Nghèo đa chiều với k=2 và k=4, Việt Nam 2008



dựa theo các nghiên cứu của UNDP cũng như các tài liệu cùng lĩnh vực. Riêng chiều “học vấn, mỗi chỉ số con đều có trọng số bằng nhau và bằng 2 do hai chỉ số con này là đo lường cho hai đối tượng khác nhau. Như vậy, nếu một người là nghèo theo tất cả các chi tiêu con nói trên thì tổng số chỉ số nghèo của anh ta sẽ bằng 8.

Định nghĩa: Một người được gọi là nghèo đa chiều mức k nếu tổng chỉ số nghèo có trọng số của người đó là không bé hơn k.

Chẳng hạn, một người là nghèo đa chiều mức 2

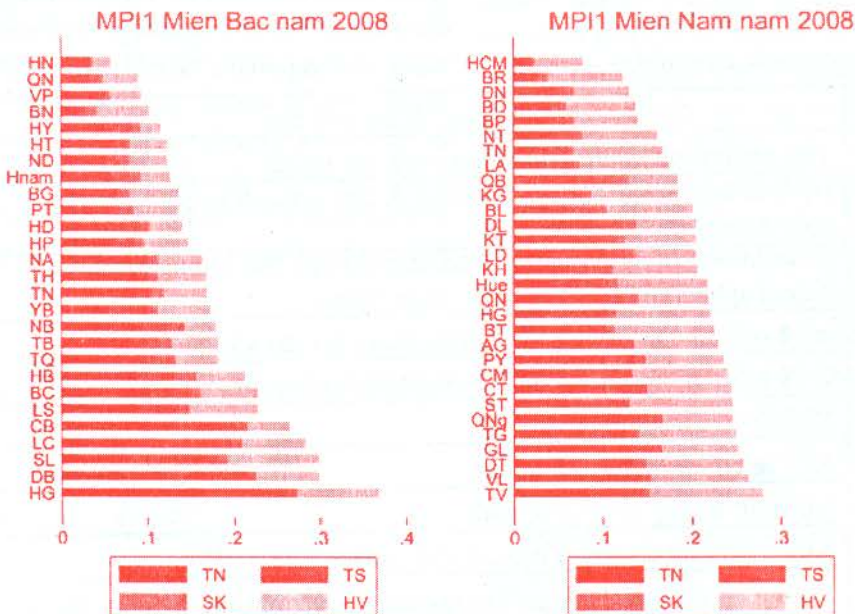
nếu người đó nghèo theo ít nhất một trong 4 chiều nói trên. Một người nghèo theo thu nhập, không có điện sinh hoạt, không có nước máy dùng cho ăn uống và bị ốm ít nhất 30 ngày trong năm thì sẽ nghèo mức 3, v.v...

Chỉ số MPI cùng với các thành phần của nó với k=2 và k=4 cho 64 tỉnh thành được thể hiện trong hình 1.

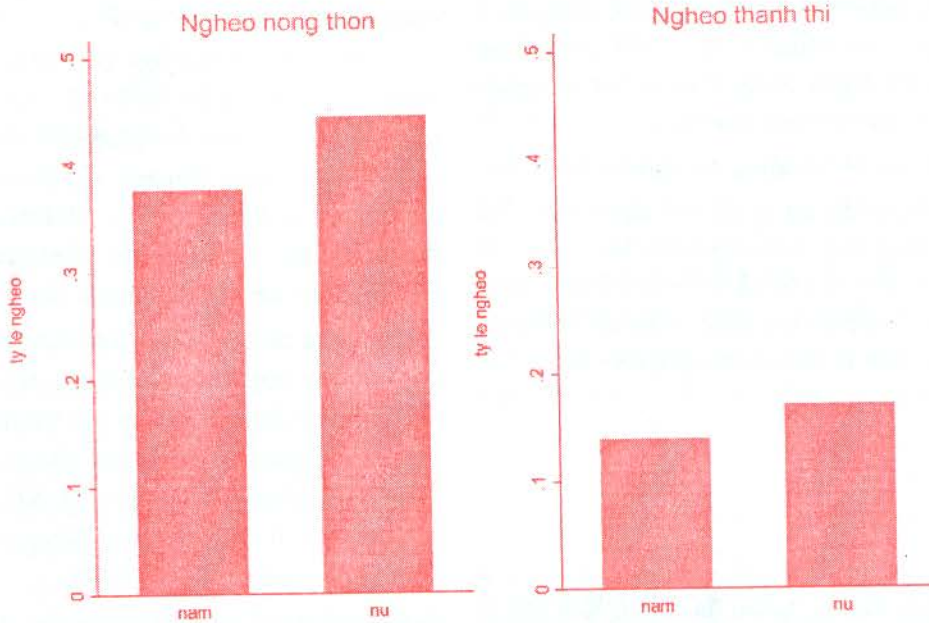
Nhận xét: Từ hình trên ta có một số nhận xét như sau:

Tồn tại một sự cách biệt đáng kể trong chỉ số

Hình 2: Nghèo đa chiều với k=2, theo hai miền Nam, Bắc



Hình 3: Nghèo phân theo thành thị - nông thôn và giới tính



nghèo đa chiều giữa các địa phương. Khi tính với $k = 2$ thì thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương có chỉ số nghèo xấp xỉ 8%, trong khi các tỉnh như Điện Biên, Cao Bằng, Lạng Sơn có chỉ số nghèo lớn gấp 3 lần ở mức xấp xỉ 30%, riêng Hà Giang con số này là 36.8%.

Sự nghèo túng thể hiện khá rõ ở ba khía cạnh, trong đó thu nhập và trình độ học vấn đóng góp chủ yếu. Trong đó, đặc biệt quan tâm là vấn đề về trình độ học vấn: kể cả những địa phương có chỉ số nghèo là thấp thì trình độ học vấn vẫn là một vấn đề đáng quan ngại.

Cơ cấu nghèo cũng khá khác biệt giữa các địa phương, chẳng hạn trong khi điều kiện sống đóng góp không đáng kể cho chỉ số MPI của các tỉnh như thành phố HCM, Hà Nội, Bình Dương, thì nó lại đóng góp phần lớn với các tỉnh như Lai Châu, Điện Biên.

Khi tăng mức độ trầm trọng nghèo lên mức 4 (hình 1, phía phải), ta thấy thu nhập và trình độ học vấn vẫn là hai thành phần chính tạo ra nghèo cho hầu hết các tỉnh.

Để phân biệt tình trạng nghèo giữa các tỉnh miền Nam và các tỉnh miền Bắc, chúng ta xem xét hình 2.

So sánh tình trạng nghèo giữa hai miền cho thấy các tỉnh miền Nam có sự chênh lệch về nghèo thấp hơn so với các tỉnh miền Bắc. Cơ cấu nghèo của hai miền cũng khác nhau: trong khi ở miền Bắc,

học vấn đóng góp phần nhỏ hơn khá nhiều so với thành phần chính là thu nhập, thì ở các tỉnh miền Nam, học vấn lại đóng góp khá lớn, và ở hầu hết các tỉnh, kể cả tỉnh có tỷ lệ nghèo thấp. Điều kiện sống ở các tỉnh miền Bắc cũng chênh lệch hơn các tỉnh miền Nam: các tỉnh như Hà Giang, Sơn La, Điện Biên có tỷ lệ người không được đảm bảo điều kiện sống tối thiểu là quá cao.

Bảng 1 cho thấy MPI với $k=1$ cho 5 địa phương có chỉ số thấp nhất và 5 địa phương có chỉ số cao nhất, trong đó chỉ số thấp có nghĩa là tình trạng nghèo không nghiêm trọng.

Bảng 1 cho thấy cả năm địa phương có chỉ số nghèo cao nhất đều thuộc về khu vực miền núi phía Bắc. Với năm địa phương có chỉ số nghèo thấp nhất thì có ba địa phương thuộc về khu vực phía Nam và hai địa phương thuộc khu vực phía Bắc.

Hình 3 cho biết chi tiết hơn về tình trạng nghèo giữa khu vực nông thôn và khu vực thành thị và cho

Bảng 1: Chỉ số MPI cho 5 địa phương cao nhất và 5 địa phương thấp nhất

Tỉnh	mpi1	Tỉnh	mpi1
Hà Nội	0.059	Cao Bằng	0.261
TP. Hồ Chí Minh	0.064	Sơn La	0.271
Bình Dương	0.087	Điện Biên	0.272
Quảng Ninh	0.088	Hà Giang	0.308
Đà Nẵng	0.088	Lai Châu	0.315

thấy tỷ lệ người có học (từ PTCS trở lên) là nghèo, theo giới tính và theo thành thị- nông thôn. Ta có thể thấy rằng tỷ lệ người có học là nghèo ở nông thôn cao hơn nhiều so với ở thành thị, và điều này đúng cho cả nam và nữ. Ngoài ra, tỷ lệ nữ có học là nghèo là cao hơn tỷ lệ nam có học là nghèo.

3.2. Một số yếu tố tác động tới nghèo đa chiều

Trong phần này chúng ta sẽ xây dựng mô hình đánh giá tác động của một số yếu tố lên nghèo đa chiều. Do biến phụ thuộc là biến định tính (một người là nghèo hoặc không phải là nghèo) nên mô hình được lựa chọn là mô hình logit, như sau:

$$P(Y = 1) = \frac{e^{X\beta}}{1 + e^{X\beta}} \quad (*)$$

trong đó, Y = 1 khi một người là nghèo đa chiều, Y = 0 nếu người đó không nghèo đa chiều, X là véc tơ các biến số có tác động đến tình trạng nghèo đa chiều, và β là véc tơ hệ số cần ước lượng thể hiện tác động của các biến số này lên xác suất bị nghèo đa chiều.

Các biến độc lập được lựa chọn bao gồm:

Đặc trưng cá nhân, bao gồm: (1) Nhóm tuổi: Age_1 =1, Age_2, Age_3, Age_4 lần lượt là các biến giả nhận thể hiện cho các nhóm tuổi là 0-15, 15-45, 45-65, >65 tuổi. (2) Giới tính: nu, nhận giá trị 1 với nữ, 0 với nam.

Đặc trưng của hộ gia đình, bao gồm: (1) Nông thôn, thành thị: Nongthon: =1 với nông thôn, = 0 với thành thị, (2) Kích thước hộ: hhsizе, (3) Trình độ

học vấn chủ hộ: edu_hh = 1 đã có bằng tốt nghiệp THPT trở lên, (4) Sức khỏe chủ hộ: health_hh: số ngày chủ hộ bị ốm trong năm.

Đặc trưng địa phương, bao gồm: (1) GDP bình quân đầu người: gdp_per08, (2) Cơ sở hạ tầng: Hattang: phần trăm doanh nghiệp hài lòng với cơ sở hạ tầng cơ sở của địa phương, (3) Tính minh bạch của chính quyền địa phương: Minhbach: phần trăm doanh nghiệp. đánh giá tốt về tính minh bạch của các tài liệu – kế hoạch của địa phương.

Chúng ta sẽ xem xét mô hình (*) cho hai trường hợp: trường hợp không phải chủ hộ, và trường hợp là chủ hộ. Việc tách ra làm hai trường hợp như vậy là để kiểm soát tác động của đặc trưng chủ hộ lên trạng thái nghèo của thành viên. Kết quả ước lượng của mô hình được cho trong bảng sau cho mô hình với người không phải là chủ hộ.

Kết quả ước lượng cho thấy các yếu tố thể chế có tương quan chặt chẽ với tình trạng nghèo của người dân: hệ số của các biến số như tính minh bạch và chất lượng hạ tầng cơ sở đều có dấu âm và có ý nghĩa thống kê, trong đó yếu tố về tính minh bạch có tác động mạnh hơn một cách đáng kể so với hạ tầng cơ sở.

Yếu tố thành thị nông thôn cũng có ảnh hưởng đến xác suất bị nghèo của người dân: với cùng các chỉ số như nhau thì người ở nông thôn là dễ rơi vào tình trạng nghèo hơn người ở thành thị.

Tình trạng của chủ hộ cũng có tác động đến tình trạng nghèo của thành viên: với các chủ hộ có trình độ học vấn cao hoặc sức khỏe tốt thì xác suất để các

Bảng 2: Kết quả ước lượng mô hình. Biến phụ thuộc: Nghèo MPI 1

Biến độc lập	Coef.	Std. Err.	z	P>z
Hạ tầng	-0.314	0.019	-16.62	0.00
Minhbach	-0.812	0.122	-6.63	0.00
Nông thôn	1.173	0.055	21.14	0.00
Gdp_per08	-0.008	0.005	-1.85	0.06
Edu_hh	-1.188	0.049	-24.17	0.00
Health_hh	0.003	0.001	3.37	0.00
Hsize	0.048	0.011	4.38	0.00
Nu	0.337	0.044	7.66	0.00
age_1	-1.356	0.079	-17.08	0.00
age_2	-0.296	0.075	-3.97	0.00
age_3	-0.074	0.084	-0.87	0.38
cons	0.768	0.221	3.47	0.00

thành viên rơi vào tình trạng nghèo là giảm.

Lứa tuổi cũng có tương quan đến tình trạng nghèo: với các chỉ tiêu khác nhau thì người già trên 65 tuổi là dễ rơi vào tình trạng nghèo nhất, sau đó đến nhóm 45-65, và nhóm trẻ em có xác suất rơi vào tình trạng nghèo thấp nhất.

Giới tính cũng có liên quan đến tình trạng nghèo trong đó, nữ có xu hướng bị nghèo nhiều hơn so với nam giới có cùng các chỉ tiêu. Điều này có thể do nữ không được đầu tư việc học nhiều như nam giới.

Kết luận tương tự cũng tìm thấy cho các chủ hộ.

4. Kết luận và khuyến nghị

Các kết luận trên cho thấy rằng thước đo truyền thống là nghèo về thu nhập chưa bao hàm được các khía cạnh thiết yếu của cuộc sống người dân: tình trạng thiếu học và điều kiện sống thấp còn khá phổ biến— thể hiện một chất lượng cuộc sống thấp về nhiều mặt của một bộ phận dân số. Do đó việc thiết kế các chính sách và chương trình xóa đói giảm nghèo cần quan tâm đến tình trạng nghèo đa chiều để hướng tới xóa đói giảm nghèo được bền vững và nâng cao chất lượng sống cho dân chúng một cách đồng bộ.

Trong cơ cấu nghèo đa chiều của các tỉnh là khá khác nhau, trong đó với các tỉnh miền Bắc thì nghèo về thu nhập là nghiêm trọng hơn, nhưng với các tỉnh

miền Nam thì nghèo về học vấn lại nghiêm trọng hơn. Điều này cho thấy không nhất thiết nghèo trong thu nhập là nguyên nhân duy nhất làm cho nghèo theo học vấn. Do đó, với mục đích giảm nghèo bền vững, các chính sách cần được thiết kế phù hợp với đặc trưng nghèo của mỗi vùng.

Phụ nữ vẫn có tỷ lệ nghèo cao hơn so với nam giới, kể cả những người có trình độ học vấn (từ PTCS trở lên). Phụ nữ đang là một thành phần quan trọng trong kinh tế- xã hội nói chung và trong mỗi hộ gia đình nói riêng. Sự cách biệt lớn về tỷ lệ nghèo của nữ giới so với nam giới là một vấn đề đáng lo ngại và cần nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền.

Phân tích cũng cho thấy một sự liên hệ chặt chẽ giữa chất lượng và thể chế của chính quyền địa phương với tình trạng nghèo. Nếu chất lượng quản lý cũng như thể chế không minh bạch thì không những ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế chung của cả địa phương mà còn ảnh hưởng tới các yếu tố khác của cuộc sống như trình độ học vấn hay sức khỏe của dân chúng, ảnh hưởng tới quá trình giảm nghèo bền vững. Điều này cũng phần nào lý giải cho hiệu quả thấp và sự lãng phí của chương trình 135 trong đó chương trình chỉ hướng tới các mục tiêu cứng mà không chú trọng tới nâng cấp chất lượng và thể chế của chính quyền địa phương. □

* Bài viết được sự tài trợ của Quỹ Nafosted

Tài liệu tham khảo:

- [1] Aasha Kapur Mehta, Multidimensional Poverty in India www.chronicpoverty.org/uploads/publication.../CPRC-IIPA_9.pdf.
- [2] Alkire, S. and J. Foster (2007) Counting and Multidimensional Poverty Measurement. OPHI Working Paper No. 7. Oxford, University of Oxford.
- [3] Caroline Dewilde (2008) "Individual and institutional determinants of multidimensional poverty: A European comparison, Social Indicators research, vol 86, n02, 233-256.
- [4] Krishnaji, N. (1997), Human Poverty Index A Critique, *Economic and Political Weekly*, Vol. 32, No. 35 (Aug. 30 - Sep. 5, 1997), pp. 2202-2205.
- [5] Sabina Alkire and Maria Emma Santos, (2010) *Acute Multidimensional Poverty: A New Index for Developing Countries* OPHI WORKING PAPER NO. 38.
- [6] UNDP, 1997, Human development reports. (HPI).
- [7] UNDP (1990), "Human development reports", hdr.undp.org/en/reports/global/hdr.
- [8] UNDP, (2010), *Urban poverty assessment in Hanoi and Ho Chi Minh city*.